**SỐ THẬP PHÂN (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn).

- Thực hiện được chuyên các phân số thập phân thành số thập phân (dạng phần nghìn) và ngược lại.

- Làm quen với việc ghi số đo đại lượng (khối lượng) bằng việc sử dụng số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị một số tình huống đơn giản dần tới khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn).

- Bảng phụ, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp, bảng con…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  |
| - GV tổ chức trò chơi “**Truyền điện”** với nội dung: *Chuyển số thập phân thành phân số thập phân: 0,5; 0,03; 0,75; 0,192; 0,006****\*Luật chơi:*** - Mỗi bạn nêu một số thập phân, đố bạn khác chuyển số đó dưới dạng phân số thập phân.  | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| **-** GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi cả lớp. - Lớp trưởng điều khiển các bạn chơi: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | + Lớp trưởng nhanh chóng hô 1 số thập phân và chỉ tay vào 1 bạn bất kì để “truyền điện”+ Người được lựa chọn nhanh chóng đưa ra phân số thập phân tương ứng. Nếu trả lời đúng thì tiếp tục chỉ tay vào bạn khác để “truyền điện”. Nếu trả lời sai thì phải thực hiện 1 hình phạt do lớp trưởng đưa ra. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Mục tiêu: -** HS nhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn). |
| **a) Nhận biết số thập phân (dạng phần nghìn).**- GV đưa phân số $\frac{1}{1000}$, yêu cầu HS đọc thông tin và làm việc theo nhóm.  | - HS thảo luận trong nhóm: $\frac{1}{1000}$ *được viết thành 0,001*  *0,001 đọc là “không phẩy không không một”.*  *0,001 =* $\frac{1}{1000}$*Số 0,001 gọi là số thập phân*. |
| - GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện tương tự với phân số thập phân $\frac{249}{1000}$ | $\frac{249}{1000}$ *được viết thành 0,249* *0,249 đọc là “không phẩy hai trăm bốn mươi chín”.*  *0,249 =* $\frac{249}{1000}$*Số 0,249 gọi là số thập phân.* |
| **b) GV cho HS quan sát bảng và nhận biết:** |  |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,001 và 0,249 qua bảng cấu tạo sgk/39.- GV hỏi:  | - HS lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của GV:- HS trả lời: |
| + STP 0,001 gồm mấy phần? | + STP gồm 2 phần: Phần nguyên và phần thập phân. |
| + Trong số 0,01 thì chữ số 1 thuộc hàng nào? | + Chữ số 1 thuộc hàng phần nghìn. |
| + Trong số 0,249 thì chữ số 2 (chữ số 4, chữ số 9) thuộc hàng nào? | + Chữ số 2 thuộc hàng phần mười. Chữ số 4 thuộc hàng phần trăm. |
|  |  Chữ số 9 thuộc hàng phần nghìn. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập****Mục tiêu: -** Học sinh củng cố cách đọc, viết số thập phân, chuyển các phân số thập phân về dạng số thập phân và ngược lại. |
| **\* Bài 1:** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1a. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1a. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | **- Đọc số thập phân** |
| - GV yêu cầu HS đọc theo cặp. | - HS đọc từng số thập phân.0,005: Không phẩy không không năm0,312: Không phẩy ba một hai0,308: Không phẩy ba không tám0,029: Không phẩy không hai chín0,071: Không phẩy không bảy một |
| - GV quan sát, nhận xét. |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1b. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1b. |
|  |  |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 1b lên bảng, sau đó GV bốc thăm để chọn 8 HS chơi.*  | - 8 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức. - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình. |
| - GV khuyến khíchHS hỏi các hàng của phần nguyên, các hàng của phần thập phân bằng trò chơi ***“Bạn hỏi – Tôi trả lời”.*** | + Học sinh dưới lớp hỏi:+ HS trong đội chơi điền bài đó trả lời+… (*Cứ như vậy cho đến hết 4 câu)* |
| - GV nhận xét, bổ sung. |  |
| **\* Bài 2:**  |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.- GV hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:+ Quan sát, phân tích mẫu: 3 HS đọc to mẫu.+ Nhận biết tử số và mẫu số của phân số thập phân; phần nguyên, phần thập phân của số thập phân:  | - Chuyển các phân số thập phân về dạng số thập phân (theo mẫu)- HS đọc: Mẫu: 6/1000 = 0,006- HS nêu: Tử số: 6; Mẫu số: 1000; STP 0,006 gồm 0 đơn vị và 6 phần nghìn. |
| + Viết phân số thập phân thành số thập phân. | - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  $\frac{9}{1 000}$ = 0,009 $\frac{24}{1 000}$ = 0,024  $\frac{391}{1 000}$ = 0,391 $\frac{550}{1 000}$ = 0,550 |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. |  |
| **\* Bài 3:** - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.- GV hướng dẫn HS: | - Chuyển số thập phân về dạng phân số thập phân (theo mẫu)- HS thực hiện theo hướng dẫn: |
| + Quan sát, phân tích mẫu. | + HS đọc: Mẫu: 0,982 = $\frac{982}{1000}$ |
| + Nhận biết phần nguyên và phần thập phân của STP; tử số và mẫu số của phân số thập phân.  | + Số thập phân 0,982 gồm: 0 đơn vị; 9 phần mười; 8 phần trăm và 2 phần nghìn; PSTP có tử số là 982; mẫu số là 1 000. |
| + Viết số thập phân thành phân số thập phân. | - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  0,123 = $\frac{123}{1 000}$ 0,908 = $\frac{908}{1 000}$  0,77 = $\frac{77}{100}$ 0,008 = $\frac{8}{1 000}$ |
| - GV tổ chức chữa bài, nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.****Mục tiêu: -** HSđọc được cân nặng dưới dạng số thập phân bài tập gắn với thực tế. |
| **\* Bài 4:** - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu bài tập. | - HS tiến hành các thao tác:+ Quan sát và đối chiếu với số liệu đã cho đề nhận biết về cân nặng của mỗi loại quả.+ Đọc số thập phân kèm tên đơn vị kg để có số đo cân nặng tương ứng. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét nhận xét, tuyên dương.*-* **GV Kết luận:** *Ý nghĩa thực tế của việc dạy học số thập phân ở tiểu học, nhằm cung cấp cho HS một công cụ biểu diễn số đo đại lượng, ở đây là việc sử dụng số thập phân để biểu thị cân nặng một cách chính xác và tiện dụng.* | - HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe. |
| **\*Củng cố, dặn dò** - GV hỏi: *Qua bài này, các cm biết thêm được điều gì?* - GV dặn dò HS về nhà chia sẻ với người thân về cách đọc, viết các dạng số thập phân vừa được học. | - Biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn)- HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….